

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/DS-ST

Ngày 29/11/2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **ĐỒNG THỊ MƯỜI**

2. Bà **NGUYỄN THỊ LOAN**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 181/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị **LÊ THỊ P**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

Đại diện ủy quyền: Ông *Nguyễn Văn T*, sinh năm 1967. (Có mặt)

Địa chỉ: Số A, tổ B, khu E, thị trấn CB, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: Chị **ĐẶNG THUY L**, sinh năm: 1978. (Vắng mặt)

Anh **PHẠM PHÚ V**, sinh năm: 1973. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 12/5/2021 và tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn Trung trình bày: Chị Lê Thị P và vợ chồng anh Phạm Phú V, chị Đặng Thùy L là lối xóm nhà lân cận nhau, vợ chồng chị L, anh V làm chủ hội nên nhiều lần hỏi mượn tiền của chị P cụ thể: Ngày 13/11/2016 mượn 60.000.000đ, ngày 29/9/2017 mượn 60.000.000đ, ngày

20/10/2018 mượn 10.000.000đ, ngày 29/3/2019 mượn 30.000.000đ, tổng cộng số tiền 160.000.000đ, khi mượn có làm biên nhận thỏa thuận 3 tháng trả, không tính lãi, đến tháng 6 năm 2019 do cần lấy lại số tiền 160.00.000đ nên nhiều lần chị P yêu cầu chị L, anh V trả số nợ nhưng chị L, anh V hèn lèn lèn lựa đến nay vẫn không thực hiện.

Nay chị Lê Thị P yêu cầu chị Đặng Thùy L và anh Phạm Phú V trả 160.000.000đ vốn và lãi suất 0,83% trên tháng, tính từ ngày 29/6/2019 đến ngày xét xử trả làm một lần.

- Bị đơn chị Đặng Thùy L và anh Phạm Phú V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập họp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng chị L, anh V không ghi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn chị Đặng Thùy L và anh Phạm Phú V cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Đặng Thùy L và anh Phạm Phú V đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập họp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị L, anh V theo quy định khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày, chị P và vợ chồng anh Phạm Phú V, chị Đặng Thùy L là lối xóm nhà lân cận nên quen thân, do vợ chồng chị L, anh V làm chủ hụi nên nhiều lần hỏi mượn tiền của chị P, có làm biên nhận vào các ngày 03/11/2016 mượn 60.000.000đ, ngày 20/10/2018 mượn 10.000.000đ, ngày 29/9/2017 mượn 60.000.000đ, ngày 29/3/2019 mượn 30.000.000đ, tổng cộng 160.000.000đ, khi làm biên nhận có thỏa thuận 3 tháng trả, không tính lãi, đến tháng 6/2019 do cần tiền nên nhiều lần chị P yêu cầu chị L, anh V trả số nợ 160.000.00đ nhưng vợ chồng chị P, anh

V hứa hẹn nhiều lần đến nay vẫn không thực hiện. Phía bị đơn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã phát sinh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Lê Thị P yêu cầu chị Đặng Thùy L và anh Phạm Phú V trả 160.000.000đ vốn và lãi suất theo quy định 0,83% trên tháng, tính từ ngày 29/6/2019 đến ngày xét xử, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là các biên nhận ngày 13/11/2016 mượn 60.000.000đ chị L ký tên; Biên nhận ngày 29/9/2017 mượn 60.000.000đ chị L, anh V cùng ký tên; Biên nhận ngày 20/10/2018 mượn 10.000.000đ, chị L ký tên; Biên nhận ngày 29/3/2019 mượn 30.000.000đ chị L ký tên. Xét thấy, tuy trong 4 biên nhận nợ, anh V chỉ ký tên trong 01 biên nhận, nhưng chị L, anh V là quan hệ vợ chồng, anh chị làm ăn sinh sống cùng nhau, do đó anh V phải có trách nhiệm liên đới cùng chị L trả số tiền vay và lãi suất theo quy định là phù hợp theo Điều 27 Luật hôn nhân gia đình, mặt khác Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng mời hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng chị L, anh V cố tình vắng mặt không lý do, xem như anh V, chị L tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật quy định, do đó yêu cầu khởi kiện của chị P là có cơ sở nên được chấp nhận.

Lãi suất được tính như sau:

- Lãi suất $160.000.000đ \times 0,83\% \times 29$ tháng (tính từ ngày 29/6/2019 đến ngày 29/11/2021) = 38.512.000đ.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thùy L và anh Phạm Phú V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị P.

Buộc chị Đặng Thùy L và anh Phạm Phú V liên đới trả cho chị Lê Thị P 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng) và 38.512.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm mười hai nghìn đồng) lãi suất, tổng cộng 198.512.000đ (một trăm chín mươi tám triệu năm trăm mười hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Chị Đặng Thùy L và anh Phạm Phú V phải chịu 9.925.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Lê Thị P số tiền 5.446.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000212 ngày 13/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Ngọc

